TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/HSST
Ngày 30/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thùy Phương

Bà Nguyễn Thị Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, thư ký Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2021/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2021/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 15 ngày 29/9/2021, đối với bị cáo:

Dương Tiến K, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn HP, xã TL, huyện ĐH, tỉnh ĐH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Quý T và con bà Triệu Thị N; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Có vợ là Triệu Thị Ph, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Bản án số 29/2017/HSST ngày 08/05/2017 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh ĐH xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 09/01/2018;

+ Bản án số 71/2018/HS –ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 10/7/2019;

- Nhân thân

+ Bản án số 33/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b,c,g khoản 2, Điều 173 BLHS.

+ Ngày 31/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh ĐH xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Tổng hợp hình phạt của bản án số 33 ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương buộc bị cáo phải chấp hành chung của hai bản án là 08 (tám) năm tù.

Tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang chấp hành án theo quyết định thi hành án của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giảng, tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Lương **V** T, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

HKTT: Na Hà, xã CT, huyện CL, tỉnh LS

Nơi tạm trú: Thôn MY, xã PM, huyện QV, tỉnh BN

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Diệp Thành **V**, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CL, xã TH, huyện ĐH, tỉnh ĐH

2. Anh Lưu BA, sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Xí Nghiệp, xã Nông Hạ, huyện CM, tỉnh BK.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV nhận được đơn trình báo của anh Lương V T, về việc: Khoảng 05 giờ, ngày 15/12/2020, anh T để một chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển kiểm soát (BKS) 12X1-166.19 tại khu nhà trọ của ông Trần Công Thọ – sinh năm 1973 ở thôn MY, xã PM, huyện QV, tỉnh BN thì bị kẻ gian trộm cắp.

Ngày 18/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV, tỉnh BN nhận được công văn số 133 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương về việc Dương Tiến K – sinh năm 1992, HKTT: Thôn HP, xã TL, huyện ĐH, tỉnh ĐH hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương khởi tố về tội Trộm cắp tài sản, quá trình điều tra K khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 12 X1 – 166.19 tại thôn MY, xã PM, huyện QV, tỉnh BN.

Quá trình điều tra, Dương Tiến K đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, K nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. K lên mạng tìm hiểu cách mở khóa xe môtô bằng tay mà không cần dùng đến vam phá khóa để đi trộm cắp. Trưa ngày 15/12/2020, K bắt xe khách từ ĐH xuống khu công nghiệp QV, tỉnh BN. Đến nơi, K đi bộ vào thôn MY, xã PM, huyện QV tìm sơ hở để trộm cắp xe môtô. K đi đến khu nhà trọ của ông Thọ quan sát thấy chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 12X1-166.19 đang dựng ở sân sát khu vực chân cầu thang của khu nhà trọ. K vào trong sân rồi đi bộ qua cầu thang lên trên tầng hai quan sát xung quanh không thấy có người, K quay xuống sân tiến lại gần chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 12 X1-166.19 thấy xe bị khóa cổ. K dùng tay giật đứt dây điện ở phần ổ khóa điện rồi đấu hai đầu dây lại với nhau thì đèn xe bật sáng, K tiếp tục dùng tay phải nắm lấy tay ga, tay trái tỳ vào đuôi xe, dùng chân trái đạp mạnh vào phần tay lái bên trái thì phá được khóa cổ xe mô tô. Sau đó, K dắt xe ra ngoài cổng, nổ máy đi về ĐH. Trên đường đi, K đã tháo BKS 12X1-166.19 của chiếc xe vừa trộm cắp được vứt ở đường (K không nhớ rõ vị trí).

Khi về đến nơi, K gọi điện cho Lưu **BA** là bạn quen biết ngoài xã hội mục đích để bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho **BA** nhưng **BA** không mua, **BA** lên mạng xã hội Facebook tìm trong hội mua bán xe môtô thì thấy có Diệp Thành **V** –

sinh năm 1998, HKTT: Thôn CL, xã TH, huyện ĐH, tỉnh ĐH đang có nhu cầu mua xe môtô, BA đã giới thiệu V cho K. BA, V và K hẹn gặp nhau để xem xe. Khi gặp nhau K nói với V muốn bán chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, không có BKS do người khác cầm cố quá hạn không đến chuộc, xe không có giấy tờ. V đồng ý mua và trả K với số tiền 9.000.000 đồng. K đồng ý, cầm tiền rồi cho BA 1.500.000 đồng (BA và K đã thỏa thuận từ trước). Số tiền còn lại K đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 24/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đen, BKS 12X1-166.19.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-ĐGTS ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện QV kết luận: "*Giá trị của 01 chiếc xe Yamaha Exciter, màu đen, BKS 12X1-166.19, mua mới tháng 12/2018 đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 12/2020 là 33.000.000 đồng*.

*** Việc thu giữ đồ vật, tài liệu:**

Ngày 21/7/2021, Diệp Thành **V** giao nộp chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen không biển kiểm soát, số khung 0610JY716150, số máy G3D4E744887 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện QV.

***Xử lý vật chứng:**

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen không biển kiểm soát, số khung 0610JY716150, số máy G3D4E744887, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Lương **V** T. Ngày 26/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện QV đã trả lại chiếc xe cho anh T.

Về dân sự: Anh Lương **V** T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu K phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 9.000.000 đồng Diệp Thành **V** bỏ ra để mua chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen không biển kiểm soát, số khung 0610JY716150, số máy G3D4E744887 của K, **V** yêu cầu K phải bồi thường lại số tiền trên.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng, K đưa cho BA, K không yêu cầu BA phải trả lại số tiền trên nên không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc BKS 12X1-166.19, do giá trị nhỏ nên anh T không yêu cầu định giá và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Quá trình điều tra, Dương Tiến K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKSQV ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố Dương Tiến K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Tiến K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

Dương Tiến K từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Diệp Thành **V** số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng)

Vật chứng vụ án: Không đặt ra giải quyết.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 15/12/2020, tại khu nhà trọ của ông Trần Công Thọ, sinh năm 1973 ở thôn MY, xã PM, huyện QV, tỉnh BN, Dương Tiến K – sinh năm 1992, HKTT: Thôn HP, xã TL, huyện ĐH, tỉnh ĐH đã trộm cắp 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 12X1 – 166.19 trị giá 33.000.000 đồng của anh Lương **V** T, sinh năm 1994, HKTT: Nà Hà, xã CT, huyện CL, tỉnh LS. Hiện tài sản đã được thu hồi và trả cho anh T.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Dương Tiến K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện QV truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành nhưng không chịu lao động mà muốn được hưởng lợi từ thành quả lao động của người khác, cụ thể bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS 12X1 – 166.19 trị giá 33.000.000 đồng của anh Lương **V** T, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, vì mục đích vụ lợi. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tặng nặng nhưng có nhân thân xấu. Bản án số 29 ngày 08/5/2017 và bản án số 71 ngày 15/10/2018 đều bị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xét xử về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, sửa

chữa sai lầm để làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Sau khi chấp hành xong hình phạt của các bản án, bị cáo trở về địa phương nhưng lại tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật mới ở nhiều địa bàn khác nhau. Bản án số 71 ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã nhận định bị cáo tái phạm đến nay chưa được xóa án tích mà bị cáo lại thực hiện hành vi pham tội do lỗi cố ý. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, trong ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b,c,g khoản 2, Điều 173 BLHS; Ngày 31/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh ĐH xử phạt 42 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g, khoản 2, Điều 173 BLHS. Chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục và cải tạo. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Khi bị điều tra tại cơ quan Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội trên địa bàn huyện QV, Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có công việc và thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh T đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Đối với chiếc biển kiểm soát mà bị cáo vứt đi, hiện không thu hồi lại được. Tuy nhiên, anh T xác định giá trị nhỏ nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với số tiền 9.000.000đ bị cáo đã nhận khi bán xe cho anh **V**. Anh **V** yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Tại phiên tòa bị cáo xác nhận sẽ có trách nhiệm thanh toán trả anh **V** số tiền trên. Xét yêu cầu của anh **V** là chính đáng cần buộc bị cáo trả anh **V** số tiền 9.000.000đ bị cáo đã nhận là phù hợp.

Đối với anh Lưu **BA** không biết chiếc xe K nhờ bán hộ là do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện QV không xử lý mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

Đối với số tiền 1.500.000đ mà K đưa cho anh BA. Tại phiên tòa, K không yêu cầu anh BA phải trả lại nên không đặt ra giải quyết.

Đối với anh Diệp Thành **V** là người mua xe của K, không biết chiếc xe môtô đó là do K trộm cắp mà có, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện QV không xử lý đối với anh **V** là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Tiến K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Tiến K 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tình từ ngày chấp hành quyết định thi hành án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Diệp Thành **V** số tiền 9.000.000đ (Chín triệu đồng)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương Tiến K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ án phí DSST.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh BN;
- Sở Tư pháp BN;
- Viện kiểm sát, Công an huyện QV;
- Thi hành án huyện QV;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
*- Lưu hồ sơ, **V** phòng;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Liên